

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật  
“Thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa vùng  
duyên hải Việt nam ứng phó với biến đổi khí hậu”  
do Chính phủ Đức viện trợ không hoàn lại

## BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Văn bản số 629/TTg-QHQT ngày 07/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án Hỗ trợ kỹ thuật “Thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa vùng duyên hải Việt nam ứng phó với biến đổi khí hậu” do Chính phủ Đức viện trợ không hoàn lại; đồng thời giao Bộ Xây dựng thẩm định phê duyệt văn kiện dự án (*kèm theo văn bản số 2540/BKHĐT-KTDN ngày 22/4/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*);

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hạ tầng Kỹ thuật tại Văn bản số 244/HTKT-CTN ngày 26/7/2013 về việc phê duyệt Văn kiện dự án;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa vùng duyên hải Việt nam ứng phó với biến đổi khí hậu” do Chính phủ Đức viện trợ không hoàn lại với các nội dung chính như sau:

1. Tên Dự án: Hỗ trợ kỹ thuật thoát nước và chống ngập úng tại các đô thị quy mô vừa vùng duyên hải Việt nam ứng phó với biến đổi khí hậu;

2. Nhà tài trợ: Chính phủ Đức.
3. Cơ quan chủ quản dự án: Bộ Xây dựng.
4. Cơ quan thực hiện dự án: Cục Hạ tầng kỹ thuật- Bộ Xây dựng.
5. Địa bàn thực hiện dự án: Hà Nội (Bộ Xây dựng), Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi và Sóc Trăng.
6. Thời gian thực hiện: 05 năm (từ tháng 11/2013 đến tháng 10/2018).

7. Mục tiêu của dự án:

Tăng cường công tác quản lý thoát nước chống ngập úng liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu tại các đô thị khu vực đồng bằng duyên hải và đồng bằng sông Cửu Long Việt Nam.

8. Các hoạt động của dự án:

Dự án được thực hiện với 02 hợp phần chính:

a) *Hợp phần 1 – Hỗ trợ cấp Trung ương (Bộ Xây dựng)*

- + Thực hiện khảo sát đánh giá tình hình thoát nước và ngập úng tại các đô thị Việt Nam.
- + Hỗ trợ xây dựng hướng dẫn lập quy hoạch tổng thể thoát nước đô thị có tính đến biến đổi khí hậu và ngập úng đô thị.
- + Hỗ trợ nghiên cứu lập đề xuất về chính sách liên quan đến thoát nước và ngập úng đô thị, trong việc chuẩn bị các văn bản hướng dẫn về đánh giá tác động môi trường đối với các giải pháp thoát nước trong các khu vực bị ngập úng.
- + Hỗ trợ quá trình nghiên cứu xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động trong công tác thoát nước và chống ngập úng ứng phó với biến đổi khí hậu.
- + Hỗ trợ trong các hoạt động liên quan thoát nước và ngập úng có yếu tố biến đổi khí hậu với các tỉnh.

b) *Hợp phần 2 – Hỗ trợ Cấp tinh/thành phố (tại 05 tỉnh: Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi và Sóc Trăng).*

- + Hỗ trợ các tỉnh trong việc đánh giá, lồng ghép hoạt động về biến đổi khí hậu với các hoạt động liên quan đến thoát nước và ngập úng đô thị, bao gồm:  
(i) *Lập bản đồ ngập lụt và rủi ro, lập mô hình, hệ thống theo dõi cho UBND tinh/thành phố;* (ii) *Xác định và lập thứ tự ưu tiên những biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu;* (iii) *Tư vấn trong việc lồng ghép các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu vào kế hoạch tổng thể đô thị, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các kế hoạch liên quan khác phù hợp với ngân sách thực hiện.*

- + Hỗ trợ các tỉnh trong việc lập quy hoạch thoát nước đô thị, cụ thể: (i) *Xây dựng và hoàn thiện quy hoạch thoát nước và chống ngập úng có tính đến yếu tố ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tỷ lệ 1/10.000, đặc biệt là về ngập lụt do tác động của biến đổi khí hậu (hỗ trợ toàn diện tối đa cho hai đô thị - được xem xét đánh giá cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện);* (ii) *Xác định và chuẩn bị các dự án tiền khả thi về đầu tư phòng chống ngập úng bao gồm báo cáo*

đánh giá tác động môi trường; (iii) Lập quy hoạch thoát nước đô thị và xem xét kết hợp xây dựng hệ thống thông tin địa lý GIS, hỗ trợ chuyển giao ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý thoát nước cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thành phố; (iv) Xác định và chuẩn bị các dự án và Quản lý rủi ro thiên tai (triển khai thực hiện ở Tuy Hòa và Quy Nhơn).

9. Kết quả chính của Dự án:

- Kế hoạch về thoát nước và chống ngập úng đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu được UBND các tỉnh tham gia dự án phê duyệt (bao gồm cả việc cung cấp ngân sách và kế hoạch thực hiện).

- Kế hoạch hành động về thoát nước đô thị sẽ được Bộ Xây dựng xây dựng và trình ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu.

- Tăng tỷ lệ các hộ gia đình hiếu và thực hiện theo hướng dẫn tiêu chuẩn về phòng ngừa và di tản do ngập úng và lũ lụt.

10. Kinh phí của Dự án:

Tổng kinh phí thực hiện dự án là: 5.720.000 Euro; Trong đó:

- Đóng góp của Chính phủ Đức (ODA) từ nguồn viện trợ không hoàn lại: 5.200.000 Euro;

- Đóng góp của phía Việt Nam: 520.000 Euro bao gồm: Bộ Xây dựng: 270.000 Euro; UBND các tỉnh: Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Sóc Trăng: 50.000 Euro/tỉnh

11. Nguồn và cơ chế tài chính:

- Vốn ODA: Viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Đức; nguồn vốn này do GIZ trực tiếp quản lý và giải ngân cho Tư vấn và các hoạt động thực hiện dự án trên cơ sở kế hoạch và nội dung chi được Phía Đức và Bộ Xây dựng thống nhất.

- Vốn đối ứng: Cấp phát từ ngân sách (Bộ Xây dựng và các tỉnh tham gia dự án cân đối bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật ngân sách).

12. Cơ cấu nguồn vốn của dự án: Chi tiết tại phụ lục kèm theo

13. Tổ chức quản lý thực hiện dự án:

- Cơ quan thực hiện dự án (Cục Hạ tầng kỹ thuật- Bộ Xây dựng) sẽ kiện toàn nhân sự Ban quản lý dự án Quản lý nước thải và chất thải rắn tại các đô thị Việt nam- Giai đoạn 3 để tiếp tục thực hiện dự án này.

- Các tỉnh: Thành lập Ban quản lý dự án để tổ chức quản lý thực hiện dự án.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hạ tầng Kỹ thuật, Chủ tịch UBND các tỉnh: Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Sóc Trăng; Vụ trưởng các Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng: Kế hoạch-Tài chính, Hợp tác Quốc tế, Tổ chức Cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

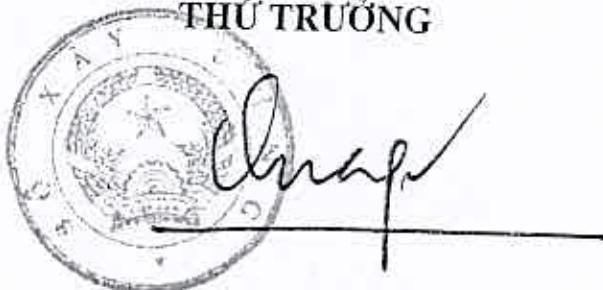
*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trịnh Đình Dũng  
(để báo cáo)
- Bộ KH&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ KHTC./.

*Ab*

**KT.BỘ TRƯỞNG**

**THÚ TRƯỞNG**



**Cao Lại Quang**

---

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1782/ SY-UBND

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Bình Định, ngày 13 tháng 11 năm 2013

*Nơi nhận:*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Ban QLDA Vệ sinh môi trường TPQN;
- Lãnh đạo VP, K14;
- Lưu: VT (15b)

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Lê Nhuận**

**PHỤ LỤC**  
**CƠ CẤU NGUỒN VỐN CỦA DỰ ÁN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ trưởng  
Bộ Xây dựng)*

| STT | Nội dung chi phí   | Vốn ODA (EUR)    | Đối ứng (EUR)  |
|-----|--|------------------|----------------|
| I   | <b>Chi phí trực tiếp</b>   | <b>4.245.000</b> |                |
| 1   | Tư vấn (chuyên gia) nước ngoài   | 1.335.000        |                |
| 2   | Tư vấn (chuyên gia/cán bộ) trong nước  | 300.000          |                |
| 3   | Mua /thuê phương tiện đi lại tại miền Trung và Hà nội phục vụ các hoạt động của dự án(*)                                 | 350.000          |                |
| 4   | Mua sắm trang thiết bị (văn phòng, cảnh báo lũ sớm và các thiết bị cần thiết khác theo yêu cầu của của đối tác Việt Nam) | 260.000          |                |
| 5   | Đào tạo tăng cường năng lực cho đối tác Việt Nam   | 1.400.000        |                |
| 6   | Hội thảo, hội nghị và tham quan học tập trong nước và Quốc tế  | 300.000          |                |
| 7   | Chi phí hành chính và tổ chức hoạt động khác   | 300.000          |                |
| II  | Chi phí quản lý nội bộ GIZ và thuế   | 705.000          |                |
| III | Chi phí dự phòng: 5% x (I+II)  | 247.000          |                |
| IV  | Chi phí quản lý dự án (chi phí lương, hoạt động văn phòng, đi lại...)  |                  |                |
| 1   | BQLDA tại Bộ Xây dựng  | 270.000          |                |
| 2   | BQLDA tại Khánh Hòa  | 50.000           |                |
| 3   | BQLDA tại Phú Yên  | 50.000           |                |
| 4   | BQLDA tại Bình Định  | 50.000           |                |
| 5   | BQLDA tại Quảng Ngãi   | 50.000           |                |
| 6   | BQLDA tại Sóc Trăng  | 50.000           |                |
|     | <b>Tổng</b>  | <b>5.200.000</b> | <b>520.000</b> |

Ghi chú: (\*) Tại văn bản ngày 09/5/2013 (sau khi dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục), phía Đức đề xuất mua 10 xe ô tô từ nguồn viện trợ phục vụ các hoạt động của dự án tại các tỉnh. Tuy nhiên theo ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 14252/BTC-QLCS ngày 23/10/2013 Bộ Tài chính đề nghị Bộ Xây dựng không thực hiện việc mua xe ô tô để cung cấp cho nhóm chuyên gia phía Đức và các tỉnh tham gia thực hiện dự án. Bộ Xây dựng sẽ có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất mua xe của phía Đức, trước mắt khoản chi phí đề xuất mua 10 xe ô tô này đưa vào mục "Mua/thuê phương tiện đi lại phục vụ các hoạt động dự án".